

CHỈ THỊ
Về việc đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả
công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo đúng quy định tại Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, Thông tư số 01/2004/TT-BTP ngày 16 tháng 6 năm 2004 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 và Chỉ thị số 32/2005/CT-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, khắc phục một số hạn chế trên thực tế tại địa phương về công tác này, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng chỉ thị:

I. CÔNG TÁC KIỂM TRA, XỬ LÝ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng phải thực hiện theo đúng Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; Nghị định số 135/2003/NĐ-CP; Thông tư số 01/2004/TT-BTP; Chỉ thị số 32/2005/CT-TTg và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp, các tổ chức, cá nhân và các cơ quan thông tin đại chúng khi phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo trong quá trình thực hiện có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra văn bản đó.

3. Khi cơ quan có thẩm quyền kiểm tra và có kết luận các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành trái pháp luật, cơ quan đã ban hành phải kịp thời đình chỉ và xử lý ngay văn bản đó.

II. CÔNG TÁC TỰ KIỂM TRA VĂN BẢN

1. Giám đốc Sở Tư pháp; Trưởng Phòng Tư pháp quận, huyện; Trưởng Ban Tư pháp xã, phường giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện việc tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

Trưởng Ban Pháp chế của Hội đồng nhân dân quận, huyện giúp Hội đồng nhân dân quận, huyện thực hiện việc tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

2. Phương thức tự kiểm tra văn bản thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 135/2003/NĐ-CP.

III. VIỆC GỬI VĂN BẢN ĐỂ KIỂM TRA

Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân quận, huyện, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng phải được gửi đến cơ quan có thẩm quyền kiểm tra văn bản chậm nhất là 03 (ba) ngày, kể từ ngày ký ban hành, cụ thể như sau:

1. Văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố gửi đến Văn phòng Chính phủ, Cục Kiểm tra văn bản thuộc Bộ Tư pháp, Bộ quản lý chuyên ngành, Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố, Sở Tư pháp và Trung tâm Công báo;

2. Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các quận, huyện phải gửi đến Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Tư pháp, Sở quản lý chuyên ngành, Phòng Tư pháp và Trung tâm Công báo;

3. Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, phường phải gửi đến Ủy ban nhân dân quận, huyện và Phòng Tư pháp.

IV. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM:

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm:

a) Gửi đầy đủ văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành đến các cơ quan nêu tại khoản 1 mục III Chỉ thị này.

b) Tạo điều kiện để cơ quan chức năng kiểm tra văn bản theo thẩm quyền.

c) Thực hiện việc công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng về kết quả xử lý văn bản trái pháp luật theo quy định.

2. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm:

a) Giúp Ủy ban nhân dân thành phố tự kiểm tra văn bản thuộc lĩnh vực chuyên môn của cơ quan mình, phát hiện các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với tình hình thực tế để tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố đình chỉ việc thi hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hoặc bãi bỏ văn bản đó.

b) Khi tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố ban hành văn bản quy phạm pháp luật mà nội dung được điều chỉnh bằng những văn bản đã ban hành trước đó thì phải xác định cụ thể trong dự thảo các điều, khoản và các văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, không diễn đạt bởi câu có nội dung chung chung là “Các văn

bản đã được ban hành trước đây có nội dung trái với Quyết định này đều không còn hiệu lực thi hành”.

c) Căn cứ nhu cầu công tác pháp chế và điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị khẩn trương xây dựng Đề án thành lập tổ chức pháp chế của sở, ngành theo quy định tại Nghị định số 122/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ và Thông tư Liên tịch số 01/2005/TTLT/BTP-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 122/2004/NĐ-CP gửi Sở Nội vụ thẩm định để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập. Nếu không có nhu cầu và điều kiện thành lập phòng pháp chế thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ động bố trí công chức thực hiện công tác pháp chế.

Chậm nhất đến tháng 9 năm 2006, các sở, ngành phải có tổ chức pháp chế hoặc phân công, bố trí công chức chuyên trách đảm nhiệm công tác pháp chế đối với các đơn vị chưa đủ điều kiện thành lập tổ chức pháp chế.

3. Giám đốc Sở Tư pháp:

Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện quản lý nhà nước về công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố:

a) Giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện việc tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan trong việc tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hoặc bãi bỏ văn bản;

b) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố kiểm tra theo thẩm quyền đối với văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, huyện ban hành;

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra tình hình ban hành văn bản trên địa bàn thành phố; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra văn bản đối với các quận, huyện; hướng dẫn công tác kiểm tra văn bản đối với các quận, huyện;

c) Khi phát hiện hoặc khi nhận được yêu cầu, kiến nghị, khiếu nại của cơ quan, tổ chức, các cơ quan thông tin đại chúng và của cá nhân về văn bản có nội dung trái pháp luật hoặc không còn phù hợp, Sở Tư pháp thông báo ngay cho cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản để thực hiện việc tự kiểm tra và đề xuất xử lý đối với văn bản đó;

Thông báo cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện tự kiểm tra, xử lý văn bản nếu qua công tác kiểm tra phát hiện văn bản có nội dung trái pháp luật;

d) Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đình chỉ việc thi hành và bãi bỏ hoặc hủy bỏ Quyết định, Chỉ thị trái pháp luật do Ủy ban nhân dân quận, huyện ban hành;

Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đình chỉ việc thi hành và đề nghị Hội đồng nhân dân thành phố bãi bỏ Nghị quyết trái pháp luật do Hội đồng nhân dân quận, huyện ban hành;

đ) Tổ chức xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách có đủ trình độ, năng lực chuyên môn để thực hiện công tác kiểm tra văn bản; bồi dưỡng và quản lý nghiệp vụ đội ngũ công tác viên kiểm tra văn bản địa phương; Xây dựng đội ngũ công tác viên phục vụ công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên cơ sở tổ chức pháp chế hoặc công chức pháp chế của các sở, ngành.

e) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn và hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật cho cán bộ, công chức thực hiện công tác kiểm tra văn bản của các quận, huyện, xã, phường;

g) Định kỳ hàng năm rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành để tổng hợp chung vào hệ cơ sở dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra và xử lý văn bản;

h) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố trong việc xử lý các vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

4. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn và đảm bảo về biên chế cho Sở Tư pháp và Phòng Tư pháp quận, huyện; chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, huyện rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đủ cán bộ, công chức có năng lực, trình độ và phẩm chất để thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật ở quận, huyện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị định số 135/2003/NĐ-CP và điểm 1.2 mục IV Thông tư số 01/2004/TT-BTP.

b) Phối hợp với Thủ trưởng các sở, ngành xây dựng Đề án thành lập tổ chức Pháp chế ở các sở, ngành theo quy định tại Nghị định số 122/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ và Thông tư Liên tịch số 01/2005/TTLT/BTP-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 122/2004/NĐ-CP trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định; đồng thời hướng dẫn việc phân công đầu mối, bố trí công chức chuyên trách đảm nhiệm công tác pháp chế đối với các đơn vị chưa đủ điều kiện thành lập tổ chức pháp chế.

c) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố về các biện pháp xử lý đối với cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản trái pháp luật.

5. Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm:

Trên cơ sở dự toán của các Sở, ngành xây dựng, Sở Tài chính thẩm định, cân đối, bố trí kinh phí ngân sách hàng năm cho công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 135/2003/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 109/2004/TTLT-BTC-BTP ngày 17 tháng 11 năm 2004 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp về hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm:

a) Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra văn bản có trình độ nghiệp vụ, đảm bảo về cơ sở vật chất và kinh phí cho công tác kiểm tra văn bản theo quy định;

b) Chỉ đạo Phòng Tư pháp rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện ban hành và tổng hợp chung vào hệ cơ sở dữ liệu của thành phố để phục vụ công tác kiểm tra và xử lý văn bản theo thẩm quyền; đồng thời cung cấp cho Tư pháp xã, phường để phục vụ công tác tự kiểm tra văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường;

c) Chỉ đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện việc gửi văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân quận, huyện ban hành đến các cơ quan nêu tại khoản 2 mục III Chỉ thị này.

7. Trưởng phòng Tư pháp quận, huyện:

Trưởng phòng Tư pháp quận, huyện có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện quản lý nhà nước về công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn quận, huyện:

a) Giúp Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện việc tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân quận, huyện; chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành có liên quan trong việc tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hoặc bãi bỏ văn bản;

b) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện việc kiểm tra theo thẩm quyền đối với văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường ban hành; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra đối với các xã, phường;

c) Nếu phát hiện văn bản có nội dung trái pháp luật thì thông báo cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường đình chỉ việc thi hành và xử lý văn bản theo quy định;

d) Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện đình chỉ thi hành và bãi bỏ hoặc hủy bỏ Quyết định, Chỉ thị trái pháp luật do Ủy ban nhân dân xã, phường ban hành;

Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện đình chỉ việc thi hành và đề nghị Hội đồng nhân dân quận, huyện bãi bỏ Nghị quyết trái pháp luật do Hội đồng nhân dân xã, phường ban hành.

đ) Định kỳ hàng năm rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện ban hành.

V. CÔNG TÁC BÁO CÁO:

Việc lập và gửi báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm về công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục I ban hành kèm theo Chỉ thị số 32/2005/CT-TTg và với thời hạn gửi báo cáo là trước ngày 10 tháng 7 đối với báo cáo 6 tháng và trước ngày 10 tháng 01 năm sau đối với báo cáo năm.

1. Gửi báo cáo:

a) Các sở, ngành gửi báo cáo về công tác kiểm tra, xử lý văn bản đến Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện gửi báo cáo về tình hình soạn thảo, ban hành và kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật đến Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố, Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố;

c) Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường gửi báo cáo về tình hình soạn thảo, ban hành và kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật đến Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân quận, huyện, Phòng Tư pháp để tổng hợp báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện.

2. Tổng hợp, báo cáo:

Giám đốc Sở Tư pháp và Trưởng phòng Tư pháp tổng hợp, báo cáo về tình hình soạn thảo, ban hành và kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố và quận, huyện như sau:

- Giám đốc Sở Tư pháp dự thảo báo cáo về tình hình soạn thảo, ban hành và kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố theo mẫu quy định tại Phụ lục I được ban hành kèm theo Chỉ thị số 32/2005/CT-TTg trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định;

- Trưởng phòng Tư pháp dự thảo báo cáo về tình hình soạn thảo, ban hành và kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn quận, huyện theo mẫu quy định tại Phụ lục I được ban hành kèm theo Chỉ thị số 32/2005/CT-TTg trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Chỉ thị này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

2. Yêu cầu các ngành, các cấp triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh, đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Minh